TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đại Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hoa;

2. Bà Dương Thị Bạn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đậu Thị Loan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 393/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 – 07 – 2018 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Huệ C, sinh năm 1978; thường trú: khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Liêu Minh C, sinh năm 1976; thường trú: Số 81, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2018 bà Trần Huệ C trình bày:

Bà Trần Huệ C và ông Liêu Minh C tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T (nay là phường B, thị xã T) tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03/2006 ngày 03 tháng 01 năm 2006.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông C không có trách nhiệm với gia đình, không có công việc làm, thường xuyên uống rượu bia, một mình bà C phải quán xuyến tất cả các công việc và chăm sóc con chung. Ngoài ra vào khoảng năm 2017, ông C còn sử dụng ma túy dẫn đến việc ảo giác rồi đánh đập bà C. Do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và không tự giải quyết được mâu thuẫn, bà C và ông C đã ly thân với nhau từ giữa năm 2017 cho đến nay. Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Liêu Minh C.

Về con chung: bà C và ông C có 02 con chung là Liêu Ngọc L, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2006 và Liêu Hoàng Q, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2008. Khi ly hôn, bà C yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 20.000.000 đồng/tháng/02 con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bản tự khai ngày 21 tháng 8 năm 2018, bà C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà C không yêu cầu ông Liêu Minh C cấp dưỡng nuôi con.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Trích lục kết hôn, trích lục khai sinh Liêu Ngọc L và Liêu Hoàng Q; bản sao chứng thực sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của bà C và ông C; bản chính Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 311/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Liêu Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc để cung cấp lời khai, tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữ nguyên thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là không tuân thủ theo qui định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Huệ C khởi kiện ông Liêu Minh C về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông C có nơi thường trú: khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quyền khởi kiện: Bà Trần Huệ C và ông Liêu Minh C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy hôn nhân giữa bà C và ông C là hôn nhân hợp pháp. Bà C xác định hôn nhân giữa bà và ông C không hạnh phúc nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là đúng quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Liêu Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Liêu Minh C và xem như ông C từ bỏ quyền chứng minh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông C tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T (nay là phường B, thị xã T), tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 03 tháng 01 năm 2006 nên quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông C là hợp pháp.

Bà C cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thương xuyên cãi vã, gây gổ nhau. Đồng thời, trong cuộc sống ông C thường xuyên uống rượu bia, không có công việc làm ổn định, một mình bà C phải quán xuyến tất cả các công việc và chăm sóc con chung. Đến năm 2017 ông C còn sử dụng ma túy dẫn đến việc ảo giác rồi đánh đập bà C, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và không tự giải quyết được mâu thuẫn nên bà C và ông C đã ly thân với nhau từ giữa năm 2017 cho đến nay.

Theo biên bản xác minh ngày 04/7/2018 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thể hiện vợ chồng bà C, ông C trong quá trình chung sống tại địa phương thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông C sử dụng chất ma túy dẫn đến ảo giác rồi gây gổ, chửi bới và đánh bà C, đại diện chính quyền địa phương có đến nhà ông C khuyên can ông C và ông C có hứa từ bỏ ma túy, tu chí làm ăn, không chửi bới đánh đập vợ con, nhưng được một thời gian ngắn ông C lại tiếp tục chửi bới và đánh bà C. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn giữa bà C và ông C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông C.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà C và ông C có 02 con chung tên Liêu Ngọc L, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2006 và Liêu Hoàng Q, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2008. Khi ly hôn, bà C yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi 02 con chung 20.000.000 đồng/tháng/02 con.

Xét thấy, hiện nay 02 con chung là cháu L và cháu Q đang sinh sống cùng với bà C. Bà C có nơi ở và việc làm ổn định, bà C hiện nay đang kinh doanh mặt hàng tạp hóa và cho thuê phòng trọ, thu nhập bình quân của bà C khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, theo Biên bản lấy lời khai của cháu Liêu Hoàng Q và Liêu Ngọc L thể hiện các cháu muốn sống chung với bà C. Do đó để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Liêu Hoàng Q và Liêu Ngọc L nên giao cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp

Theo bản tự khai ngày 21 tháng 8 năm 2018, cũng như tại phiên tòa, bà C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện nên chấp nhận theo khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 244, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 cuả Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Huệ C về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Liêu Minh C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Huệ C được ly hôn với ông Liêu Minh C.

- Về con chung: Giao cho bà Trần Huệ C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Liêu Ngọc L, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2006 và Liêu Hoàng Q, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2008.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Huệ C không yêu cầu ông Liêu Minh C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Huệ C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023307 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- THADS thị xã Thuận An;
- Đương sự;
- UBND phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Danh Đại Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ……. giờ …… ngày …… tháng …… năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Thi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông ;

2. Bà .

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 439/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 - 07 – 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vương Thị Kiều Tiên, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT: 22/12 khu phố Bình Quới B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Phan Hoài Ân, sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT: 5/12 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về điều luật áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Kiều Tiên về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Phan Hoài Ân.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Thị Kiều Tiên được ly hôn với ông Phan Hoài Ân.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Hoài Phong, sinh ngày 13 – 9 – 2014 cho bà Vương Thị Kiều Tiên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vương Thị Kiều Tiên về việc không yêu cầu ông Phan Hoài Ân cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Vương Thị Kiều Tiên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0023424 ngày 04 – 05 – 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

4. Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ …… phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Thi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trai;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 266/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-6-2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Chuyên, sinh năm 1978; nơi ĐKNKTT: Ô 40 DC 10, khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng Khánh, sinh năm 1973; nơi ĐKNKTT: Ô 40 DC 10, khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Xét thấy: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa được mở lại vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 10-7-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi